

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THU
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2025/HS-ST

Ngày: 16/05/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THU, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thoan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Oanh;

Bà Đặng Thị Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hằng Nga - Thư ký TAND huyện Vũ Thư.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Đình Ph, sinh ngày 12 tháng 10 năm 19xx tại huyện H, tỉnh Thái Bình; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Trần Đình S và bà Nguyễn Thị X. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ: Nguyễn Thị U, sinh năm 1988, nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 185/QĐ-XPVPHC ngày 22/10/2009 của Công an huyện H, tỉnh Thái Bình xử phạt 200.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích. Đã nộp xong tiền phạt ngày 02/11/2009 tại Biên lai số 0022072.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 45/QĐ-XPVPHC ngày 05/5/2021 của Công an huyện H, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã nộp xong tiền phạt ngày 07/10/2024 tại Biên lai số 3498898.

Bản án số 01/2013/HSPT ngày 16/01/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái

Bình xử phạt 09 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Chấp hành xong án phí HSST tháng 8/2014. Đã xóa án tích.

Bản án số 75/2014/HSST ngày 31/10/2014 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phí HSST tháng 9/2015. Đã xóa án tích.

Bị bắt tạm giam từ ngày 23/12/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (*Bị cáo trích xuất có mặt*).

* *Bị hại*: Bà **Vũ Hồng C**, sinh năm 19xx; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình. (*Vắng mặt*)

Người đại diện theo uỷ quyền của bà C: Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1958; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình. (*Có mặt*)

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn Kiều Trai, xã Minh Tân, huyện H, tỉnh Thái Bình. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/12/2024, Trần Đình Ph một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh biển số 17B4-725.xx, đi từ nhà ở Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình sang huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình để trộm cắp tài sản. Đến 14 giờ 25 phút cùng ngày, Ph đến nhà bà Vũ Hồng C, thấy cổng mở, trong sân nhà không có người nên Ph dừng đỗ xe sát tường bao nhà bà C rồi đi bộ vào phòng khách thì gặp bà C nên Ph lấy lý do hỏi thăm: "Đây có phải nhà Lương Tự không?" bà C trả lời: "Đúng rồi", Ph nói muốn gặp ông Tự - chồng bà C thì bà C nói: "Chú đang ở ngoài đồng chăn bò". Ph nhờ bà C đi tìm ông Tự về nhưng bà C nói sẽ dẫn Ph cùng đi. Lúc này, bà C đi xuống bếp khóa cửa để dẫn Ph đi gặp ông Tự, còn Ph đứng ở hiên nhà hỏi mượn bật lửa hút thuốc. Bà C nói bật lửa ở trên mặt tủ trong phòng khách thì Ph đi vào phòng khách, phát hiện trên giường trong phòng ngủ cạnh phòng khách có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A05, màu đen đang sạc. Thấy bà C vẫn đang ở dưới bếp, Ph nhanh chóng vào phòng ngủ dùng tay phải cầm chiếc điện thoại, tay trái rút chân sạc rồi bỏ điện thoại vào trong túi quần bên trái Ph đang mặc rồi đi ra sân gặp bà C, Ph nói với bà C: "Cháu đi ra đây có việc, tý cháu quay lại" rồi lấy xe đi về nhà. Ph đi đến cửa hàng mua bán điện thoại "T Mobile" ở thôn K, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình gặp anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988 là chủ cửa hàng, nói chiếc điện thoại là của Ph. Do đang cần tiền nên bán, anh Q kiểm tra chiếc điện thoại và đồng ý mua với giá 1.200.000 đồng. Số tiền bán chiếc điện thoại Ph đã sử dụng để chi tiêu cá nhân hết khoảng 700.000 đồng, còn khoảng 500.000 đồng Ph để ở túi quần đã bị rơi mất. Ngày 13/12/2024, bà Vũ Hồng C đã làm đơn trình báo sự việc với Công an xã Hiệp Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Anh Q đã

giao nộp lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A05, màu đen cho Cơ quan Cảnh sát điều tra và không yêu cầu bị cáo phải trả lại 1.200.000đồng.

Ngoài ra, Ph khai nhận còn thực hiện 01 hành vi trộm cắp tài sản khác, cụ thể: Do thiếu tiền tiêu sài nên Ph nảy sinh ý định tìm nơi có tài sản nhưng sơ hở để trộm cắp. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/12/2024, để tránh bị phát hiện, Ph tháo biển số 17B4-725.52 gắn trên xe mô tô Honda Wave Alpha để lắp chiếc biển số 89B1-028.07 (Ph nhặt được trên đường vào khoảng đầu tháng 12/2024) rồi điều khiển xe đi từ nhà sang huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Ph mặc áo mưa dạng áo trùm màu xanh, đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang, mang theo chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung, màu đen của Ph trong túi quần bên trái phía trước. Khi đi đến nhà ông Nguyễn Mạnh B, sinh năm 1957, ở thôn Phương Tảo 1, xã Xuân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, thấy cổng mở, trong sân và phòng khách không có người nên Ph dựng đỗ xe ở lề đường sát cạnh cổng nhà ông B rồi đi bộ vào sân thì gặp ông B đi từ bếp ra nên Ph cũng lấy lý do hỏi thăm "Đây có phải nhà ông Lương không" thì ông B trả lời "Đây không có nhà ông Lương". Thấy vậy, Ph lấy ra 01 điều thuốc rồi hỏi mượn bật lửa để hút thuốc. Ông B đồng ý và quay vào bếp tìm bật lửa cho Ph. Thấy ông B vào bếp, Ph đi nhanh vào phòng khách thấy có 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, màu vàng (bản 32GB) để ở trên mặt bàn uống nước (là điện thoại của cháu Nguyễn Như Quỳnh, sinh năm 2012, là cháu nội của ông B) nên đã dùng tay trái nhặt chiếc điện thoại này bỏ vào túi quần bên trái phía trước Ph đang mặc, đồng thời rút chiếc điện thoại của Ph từ trong túi quần này, cầm trên tay trái rồi đi ra sân. Ông B nhìn qua cửa sổ thấy Ph đang đi từ phòng khách đi ra nghi ngờ Ph có ý đồ xấu nên đi nhanh ra sân gặp Ph và hỏi: "Xin lửa mà lại vào trong nhà làm gì". Thấy ông B hỏi vậy, Ph liền giơ tay trái đang cầm điện thoại của mình chỉ sang điều thuốc Ph đang cầm bên tay phải và nói: "Cháu vào tìm bật lửa", vừa nói vừa bước nhanh ra cổng. Ông B yêu cầu Ph đứng lại nhưng Ph vẫn đi nên dùng tay phải túm vạt sau áo mưa của Ph để giữ Ph lại nhưng không được. Ông B tiếp tục đuổi theo Ph và hô: "Cướp! Cướp". Ph nhanh chóng lên xe rồi điều khiển xe bỏ đi. Ph mang chiếc điện thoại trộm cắp ở nhà ông B về nhà cất" vào tủ quần áo. Ngày 15/02/2025, chị Nguyễn Thị Dinh (vợ của Ph) đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại trên cho Cơ quan điều tra. Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐ ngày 18/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vũ Thư, kết luận: "*Giá trị chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, màu vàng, bản 32GB, đã qua sử dụng trị giá tại thời điểm ngày 11/12/2024 là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng)*"

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐ ngày 17/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vũ Thư, kết luận: "*Giá trị chiếc điện thoại Samsung Galaxy A05, 128GB, màu đen có số máy 405FZKGXXV, số Serial: 350280673265140 đã qua sử dụng trị giá tại thời điểm ngày 05/12/2024 là 3.090.000 đồng (Ba triệu không trăm chín mươi nghìn đồng)*"

Bản cáo trạng số 44/CT-VKSVT ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Trần Đình Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Đình Ph khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Đình Ph phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Đình Ph từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị hại là bà C 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A05, màu đen đã qua sử dụng và 01 vỏ hộp điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A05 đã cũ. Trả lại bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, BKS 17B4 – 725.52 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy đứng tên Trần Đình Ph.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo. Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vũ Thư, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình Ph đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan

điều tra. Lời khai của bị cáo phù hợp với: Đơn trình báo và Biên bản ghi lời khai bị hại bà Vũ Hồng C; Biên bản hiện trường, sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình lập hồi 10 giờ 45 phút ngày 13/12/2024; Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 14/12/2024; Biên bản làm việc về việc nhận dạng tài sản do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình lập hồi 19 giờ 00 phút ngày 14/12/2024; Bản kết luận giám định số 1930/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988, nơi cư trú: Thôn Kiều Trai, xã Minh Tân, huyện H, tỉnh Thái Bình và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/12/2024, tại gia đình bà Vũ Hồng C ở thôn Đức Hiệp, xã Hiệp Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, lợi dụng lúc bà C đang ở dưới bếp, Trần Đình Ph đã lén lút vào phòng ngủ trộm cắp 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A05, màu đen đã qua sử dụng của bà C, có giá trị tại thời điểm ngày 05/12/2024 là 3.090.000 đồng.

Vì vậy hành vi của bị cáo Trần Đình Ph đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b)

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Đánh giá về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo Trần Đình Ph thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do bản thân Ph là người nghiện ma túy, lại không có việc làm và không có thu nhập, nên để phục vụ nhu cầu tiêu xài của cá nhân, bị cáo đã coi thường pháp luật, lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A05, màu đen đã qua sử dụng của bà C có giá trị là 3.090.000 đồng.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo Trần Đình Ph có nhân thân xấu, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn

khai báo, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần xử phạt bị cáo với mức án như đại diện của Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và đáp ứng yêu cầu răn đe, phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Bị cáo là lao động tự do, không có tài sản, không có công việc ổn định và không có thu nhập. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại:

Bà C không yêu cầu bị cáo bồi thường gì và có đơn xin nhận lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A05, màu đen đã qua sử dụng.

Anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu bị cáo phải trả lại 1.200.000 đồng là số tiền anh đã bỏ ra mua chiếc điện thoại Samsung Galaxy A05, tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quan điểm của anh Q. Xét đây là sự tự nguyện của anh Q, phù hợp với pháp luật. Không ai có yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A05, màu đen đã qua sử dụng và 01 vỏ hộp điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A05 đã cũ là tài sản hợp pháp của bà C nên trả lại cho bị hại.

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, BKS 17B4 – 725.52 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy đứng tên Trần Đình Ph là tài sản của bị cáo Ph (do mẹ đẻ và vợ của bị cáo cho tiền mua). Tại phiên tòa bị cáo đề nghị xin được nhận lại 01 xe mô tô và 01 đăng ký xe mang tên bị cáo. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị cáo làm phương tiện đi lại nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8] Đối với các vấn đề khác:

- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988 là người đã mua chiếc điện thoại do Ph trộm cắp. Tuy nhiên, anh Q không biết đó là tài sản trộm cắp mà có và đã giao nộp lại chiếc điện thoại. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với hành vi mua điện thoại của anh Q là phù hợp.

- Đối với hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, màu vàng (bản 32GB) của bị cáo thực hiện vào ngày 11/12/2024 tại nhà ông Nguyễn Mạnh B, sinh năm 1957, ở thôn Phương Tảo 1, xã Xuân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình có giá trị định giá là 1.200.000 đồng. Xét thấy bị cáo Ph chưa bị xử phạt vì

phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa bị kết án về một trong các tội quy định tại các Điều 168,169,170,171,172,175 và 290 của Bộ luật Hình sự; đã 01 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản nhưng đã được xóa án tích nên không đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ cùng đồ vật cho Chủ tịch UBND xã Xuân Hòa huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình để xử phạt Trần Đình Ph theo thẩm quyền.

- Đối với 01 biêm kiểm soát 89B1 - 028.07 bị cáo Ph dùng để gắn lên xe mô tô đi thực hiện hành vi trộm cắp, theo kết quả xác minh chủ sở hữu là anh Lương Văn Cường, sinh năm 1975, có địa chỉ tại số 6 ngõ Chợ, phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, nhưng anh Cường không có mặt tại địa phương. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại Trần Đình Ph khai đã ném ở chân cầu Tịnh Xuyên, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không tìm thấy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Đình Ph 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tuyên trả lại cho bà Vũ Hồng C, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A05, màu đen đã qua sử dụng và 01 vỏ hộp điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A05 đã cũ.

Tuyên trả lại cho bị cáo Trần Đình Ph 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, BKS 17B4 – 725.52 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 17 000447 tên chủ xe Trần Đình Ph (01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy đã trả cho chị Nguyễn Thị Dinh, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình là vợ bị cáo Trần Đình Ph ngay tại phiên tòa).

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án và Phiếu nhập kho ngày 18/4/2025, đã chuyển cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình).

5. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Đình Ph phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/5/2025).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Vũ Thư;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi Cục THADS huyện Vũ Thư;
- UBND xã Thái Hưng, huyện H, tỉnh Thái Bình (gửi Thông báo kết quả xét xử);
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thái Bình;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)